

Những gì của thầy bác sĩ Nguyễn Quốc Ánh để lại trong tôi

Lịch sử của Thần kinh học Việt Nam bắt đầu từ sau khi miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng vào tháng 10 năm 1954. Theo quyết định của Bộ Y tế Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 02 tháng 12 năm 1956, Khoa Thần kinh và Tinh thần đầu tiên (gọi tắt là Khoa Tinh Thần kinh) được thành lập tại Bệnh viện Bạch Mai đồng thời với sự ra đời của Bộ môn Tinh Thần kinh - Trường Đại học Y Dược Hà Nội.

Bác sĩ Nguyễn Quốc Ánh, một thầy thuốc chuyên khoa Thần kinh và Tinh thần, nguyên Trưởng khoa lâm sàng Đại học Y khoa Paris ở Pháp về được giao phụ trách Trưởng khoa và Trưởng Bộ môn. Từ đầu năm 1957, các hoạt động khám chữa bệnh, giảng dạy sinh viên và đào tạo cán bộ chuyên khoa Tinh Thần kinh được song song triển khai. Khoa là cơ sở thực hành của Bộ môn và được Bộ Y tế giao nhiệm vụ giúp Bộ chỉ đạo ngành Tinh Thần kinh.

Mấy khóa đầu chúng tôi được đào tạo theo chương trình chuyên khoa Tinh Thần kinh.

Trong chương trình học y có lẽ nhiều người cho rằng môn học Thần kinh là tương đối khó. Đúng vậy, khó thể hiện trong từng phần như giải phẫu, sinh lý và sinh lý bệnh, triệu chứng và bệnh học. Khi đó, chúng tôi học tài liệu giảng dạy do thầy BS. Nguyễn Quốc Ánh mang về từ Paris, tài liệu đầu tiên môn Thần kinh học bằng tiếng Việt ra đời từ đó. Thầy giảng với thời phần trắng trong tay. Hồi đó phương tiện giảng dạy thô sơ chỉ có bảng đen và phấn viết.

Bài giảng lời cuốn tôi nhiều đó là cơ chế phản xạ gân xương (sau này tôi đề nghị đổi thành PX gân cơ), trong đó vai trò sinh lý của thoi cơ

(physiologie fuseau musculaire) nảy sinh trong tôi một câu hỏi “khi bó tháp bị tổn thương hoạt động của thoi cơ mất kiểm soát sẽ gây nên hiện tượng gì trong lâm sàng”. Trong quá trình khá dài điều trị người bệnh tôi lặng lẽ tìm nhiều cách kích thích các ngón tay và chân hy vọng tìm ra một dấu hiệu hoặc một hiện tượng nào đó dựa trên tiêu chí:

- Không giống hay trùng với các dấu hiệu của các tác giả đã được công bố trong y văn.

- Dấu hiệu tìm được phải nhạy, dễ thực hiện trên các bệnh nhân có thương tổn tháp, từ nhẹ tới nặng.

Nghiệm pháp dựa trên cách thực hiện:

Người khám dùng 2 ngón tay (ngón cái và ngón trỏ) bóp mạnh ngón chân thứ tư của bệnh nhân, một ngón để trên lưng ngón chân thứ tư, một ngón ép mặt dưới ngón chân rồi bẻ ngược ngón chân, sau đó thả ra bất thành linh. Lúc này có hiện tượng cộng hưởng ngón cái tự động hưởng ứng ngửa lên và rồi gục về tư thế cũ, như vậy ngón chân thứ tư cùng lúc chịu hai loại kích thích: cảm giác bóp ép và kéo căng. Tập thể đặt tên có tính tả thực là “GẬT GÙ NGÓN CÁI” (GGNC).

Để chứng minh khi bó tháp không kiểm soát được một cách vĩnh viễn hay tạm thời tế bào vận động số hai ở đầu sừng trước tủy sống lúc đó sẽ xuất hiện các dấu hiệu tháp. Tôi đề nghị thầy Ánh cho phép tôi tìm dấu hiệu này trong liệu pháp Sakel, là cách gây mê hạ đường huyết bằng Insulin để điều trị bệnh nhân tâm thần phân liệt. GS. Lê Đức Hình khi đó phụ trách khu Tâm thần đã tận tình giúp tôi và giám sát, kết quả không ngờ là GGNC xuất hiện trước và mất đi khoảng sau 2 phút so với các dấu khác. Quá trình này được hai

ông Khương Mễ và Nguyễn Đánh là hai nhà quay phim lão thành của miền Nam tập kết ra Bắc, lúc đó công tác tại Xưởng phim Việt Nam, đồng thời cũng là bạn của GS. Hình - đã cho người thân ghi hình và dựng phim.

Những việc đặt ra trước khi báo cáo tại các Hội nghị Khoa học:

- Tên dấu hiệu, tôi đề nghị tên thầy Ánh đứng trước. Lúc này về mặt Thầy nghiêm nghị và đôi mắt nhú lại trả lời: “đã đứng bên dốc cuộc đời và 20 năm trong nghề mà chưa làm được như anh, có gì tôi đứng tên...”. Hình ảnh và lời nói đó đến nay trên nửa thế kỷ vẫn còn rõ trong tôi.

- Tôi báo cáo lần thứ nhất trong sinh hoạt Hội nghị Khoa học Bệnh viện Bạch Mai, lần thứ hai tại Hội nghị Khoa học Hội Tinh thần kinh Việt Nam.

Giữa 1972 khi tôi đang làm nghiên cứu tại Khoa Y Trường Tổng hợp Charles Praha nhận được thư của GS. Nguyễn Chương và BS. Vũ Trọng Hồng báo tin Thầy Ánh đã báo cáo dấu GGNC trong Hội nghị Y học Toàn quốc 1971. Chủ tọa đoàn Hội nghị đánh giá cao, lần đầu dựng phim cho một báo cáo khoa học. Ngay sau đó Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Văn Hưởng ra lệnh phải ưu tiên công bố ra báo chí nước ngoài. Thầy Ánh đã viết bài báo “Babinski et sa suite: Le signe de Le Van Thanh” đăng trên Le Concours Médical năm 1971. Trong lòng tôi mừng vô hạn và quá bất ngờ vì thời gian này Mỹ đang oanh tạc dữ dội miền Bắc, bao nhiêu khó khăn mà Thầy và tập thể vẫn cố gắng công bố báo cáo này ra nước ngoài. Khi có số báo này tôi trình với GS. Josef Vymazal, thầy hướng dẫn của tôi, sau vài tháng dấu hiệu được báo cáo trong Hội

nghị Khoa học Hội Tinh thần kinh Tiệp Khắc...

Những đức tính và khả năng của thầy Ánh đã làm các anh em đồng nghiệp phải kính nể và học tập:

Về Sư phạm là một người có khả năng truyền đạt kiến thức cao cho học trò.

Về Kiến thức chung cùng Kiến trúc và Hội họa rất rộng.

Thầy đã cùng Kiến trúc sư Nguyễn Cao Luyện xây dựng Khoa Tinh thần kinh - Bệnh viện Bạch Mai giống như một dinh thự, tỷ lệ hợp lý dành cho vườn cây và hồ nước, núi non bộ, không ai nghĩ đó là một cơ sở y tế điều trị người bệnh thần kinh và người “điên”.

Về Văn hóa: ông đã dịch bài thơ TỪ ẤY của tác giả Tố Hữu sang tiếng Pháp.

Tôi còn nhớ trong một lần lúc đó khoảng 14h30 phía Bắc Bệnh viện Bạch Mai bị máy bay Mỹ thả bom, từ hầm cá nhân lên chứng kiến mảnh bom rải rác khắp nơi, nhiều cửa kính và cánh cửa gỗ của Khoa bị sức ép vỡ và đổ. Khoảng 16h30 thấy Thầy Ánh đầu đội nón dứa đạp xe từ phố Hàn Thuyên tới xem anh chị em trong Khoa có ai bị thương không. Chúng tôi rất xúc động về nghĩa cử này.

Tưởng nhớ đến người đã đặt viên gạch đầu tiên xây dựng nền ngành Tâm thần kinh cho Việt Nam. Tôi xin phép nêu một vài tâm tư từ đáy lòng: nghìn ngày tìm tôi nghiên cứu chưa bằng một ngày học từ Thầy. Nếu ai đó hỏi thành công của tôi bắt nguồn từ đâu, xin thành thật trả lời Thầy là người đã mang đến cho tôi kiến thức và hành trang bước vào nghề và đời.

“Từ nơi xa theo hướng bay của gió, xin gửi lòng tôn kính tới vong linh người Thầy kính yêu”.

Lê Văn Thành

Nguyên Phó Chủ tịch Hội Tinh thần kinh học Việt Nam